|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Tuần 3 Tiết 11**  **BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**  **I. MỤC TIÊU**  Sau bài học, HS có khả năng:  '**1. Kiến thức, kĩ năng**  - Hs được ôn luyện về:  + Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.  + Sô liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.  + Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  **2. Phẩm chất, năng lực**  *a. Năng lực:*  - Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức nêu trên, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  *b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...  - 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2  2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Mỗi cánh diều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây  - Yêu cầu hs làm bài miệng theo nhóm đôi. Gv yêu cầu hs quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều đó được gắn.  -Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng  - Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:  + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?  + Nêu các số trong chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  \*Gv chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.  **Bài 2**:  a.Nêu số liền trước và liền sau của mỗi số sau: 53, 40, 1  b. Nêu số liền sau của mỗi số sau: 19, 73, 11  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  Phần a, b học sinh làm miệng theo nhóm đôi  -Gv gọi hs chữa bài nối tiếp nhau từng phần a, b  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  - Hỏi:  + Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?  Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?  **c.** Điền dấu    - Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.  -Gọi hs chữa bài  Hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?  - Chốt lại cách so sánh số  **Bài 3**:  a.Tính tổng biết các số hạng lần lượt là:  26 và 13, 40 và 15  b.Tính hiệu, biết:  Số bị trừ là 57, số trừ là 24  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Gọi 3 hs lên bảng chữa bài  - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn  - Hỏi: Tính tổng( hiệu) là con làm phép tính gì?  Nêu cách đặt tính, cách tính với từng phép tính  -Chiếu đáp án mẫu, yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.  C.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **D.Củng cố- dặn dò**  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *ai nhanh ai đúng*”  - Gv đưa ra các cách làm khác nhau của phép tính 45 – 23 và 34 + 12  - Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai  - Khen đội thắng cuộc  - Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì? | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  + Tia số  + Số liền trước, số liền sau.  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.  + Đê xi met  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs thảo luận theo nhóm  - Hai nhóm hs Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời  -Hs khác bổ sung  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  -Hs làm miệng theo nhóm  -Hs nối tiếp nhau chữa bài  -Hs nhận xét, bổ sung  -Hs trả lời  -Hs nhận xét, bổ sung  - Hs làm bài vào vởBT  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs trả lời  - Hs làm bài vào vở  - 3 hs lên bảng làm bài  - Hs nhận xét bài làm của bạn  -HS nêu cách đặt tính, cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -Hs đọc đề  -Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Nêu trước lớp  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng.  -Hs trả lời |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Tuần 3 Tiết 12**  **BÀI: LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**  **I. MỤC TIÊU**  Sau bài học, HS có khả năng:  '**1. Kiến thức, kĩ năng**  **-**Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  **2. Phẩm chất, năng lực**  *a. Năng lực:*  - Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  *b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...  - 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2  2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ong tìm hoa”. Yêu cầu hs lựa chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với kq ghi trong bông hoa (gv lựa chọn các PT trong phạm vi 10, 20)  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: a.Mỗi cánh diều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs thưc hiện phép cộng để tìm kết quả của từng phép tính trong thẻ điền vào vở bài tập  -Yêu cầu hs làm việc nhóm: Đổi vở cho nhau, đọc phép tính và KQ tương ứng với mỗi phép tính.  -Chữa bài bằng trò chơi thi ghép đôi: Hs có thẻ phép tính tìm đúng hs có KQ đúng làm thành 1 đôi.  **b. Điền số?**  -Yêu cầu hs điến vào vở bài tập  - Gọi hs chữa miệng nối tiếp  - Gọi hs nhận xét bài của bạn  \*Gv chốt: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10” bằng cách dựa vào bảng cộng.  - YC Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  **Bài 2**: Tính  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở  - Gọi hs chữa bài  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  **Bài 3**: Tính nhẩm  -Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở  - Gọi 3 hs lên bảng làm bài  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  - Yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài  -Hỏi: Trong một biểu thức có 2 PT, ta thực hiện như thế nào?  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Điền số**  Gv nêu yêu cầu bài toán  -Yêu cầu hs quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số  - Yêu cầu hs điền vào vở bài tập  - Gọi 2 đội, mỗi đội 4 hs lên thi tiếp sức chữa bài  -Gọi hs nhận xét bài làm của 2 đội  - Hỏi: Nêu cách nhẩm nhanh cho các PT dạng 10 cộng với một số?  **E.Củng cố- dặn dò**  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số? | - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm lên tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs làm vở bài tập  - Hs thảo luận theo nhóm, đổi vở cho nhau nêu kết quả  - Hs tham gia trò chơi  - Hs làm vở bài tập  -Hs nối tiếp nhau chữa bài  -Hs nhận xét, bổ sung  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  -Hs nêu đề bài  -Hs làm bài vào vở  -Hs chữa miệng nối tiếp  -Hs nhận xét, bổ sung  - Hs nêu đề bài  - Hs làm bài vào vở  - 3 hs lên bảng làm bài  - Hs nhận xét bài làm của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -HS trả lời  -Hs đọc đề  -Hs trả lời  -Hs làm vở BT  -Hs chữa bài dưới hình thức thi tiếp sức.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs nêu  -Hs trả lời  -4, 5 hs nêu phép tính | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 3 Tiết 13**

**BÀI: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 8 bạn đang chơi nhảy dây. Sau đó có thêm 3 bạn nữa muốn đến xin chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây?*  GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Có bao nhiêu bạn đang chơi nhảy dây?  + Có thêm bao nhiêu bạn đến tham gia chơi cùng?  + Vậy muốn biết tất cả có bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 8 + 3  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  Nêu: Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.  -GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11.  - Vậy 8 + 3 =?  - Muốn tính 8 + 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV chốt ý: *Muốn tính 8 + 3 ta thực hiện đếm thêm 3 bắt đầu từ 8.*  - Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5  - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 4, 7+ 5  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Tính  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy?  - Tương tự với 9 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”.  **Bài 2**: Tính  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  **Bài 3**: Tính  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  -Yêu cầu hs thực hành đếm tiếp trong đầu tìm kết quả  -Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm tiếp*  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **E.Củng cố- dặn dò**  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có 8 bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có thêm 3 bạn đến tham gia chơi*  + HS nêu: 8 + 3  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs lấy 8 chấm tròn  -Hs thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9 ,10, 11.  -Hs trả lời: 8 + 3 = 11  - 2, 3 hs trả lời  -Hs đếm chấm tròn tìm kết quả 8 + 5  - Hs thực hành tính  - HS làm một số VD:  9 + 4 = 13  7 + 5 = 12  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm thêm  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời; *Đếm thêm 4 bắt đầu từ 8.*  *Đếm thêm 3 bắt đầu từ 9*  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng.  Hs đọc đề  Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi  -Hs lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 3 Tiết 14**

**BÀI: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾP THEO)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2, một khung 10 ô để thả các chấm tròn in trên giấy A4

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?*  GV nêu câu hỏi:  + Bạn Hà có bao nhiêu quả na trong khay?  +Bạn có thêm bao nhiêu quả na nữa?  + Vậy muốn biết bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Vậy bạn Hà có bao nhiêu quả na?  - Con đã thực hiện tính 9 + 4 như thế nào?  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.  Gv cho hs xem clip hoạt hình tìm kết quả phép cộng 9 + 4 bằng cách làm tròn 10.  -Con hãy nhận xét cách tính của bạn voi trong đoạn clip?  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và hướng dẫn hs thực hiện theo cách bạn voi vừa làm.  - GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị  -Gv lấy thêm 4 chấm tròn  -GV cho hs thực hiện tính theo nhóm giống cách của bạn voi  - Gọi 2 hs đai diện 2 nhóm trình bày trước lớp.  -Gv cho hs tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông  - Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 như thế nào?  - GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10*  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 5, 7+ 6  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Tính  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.  **Bài 2**: Tính  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  **Bài 3**: Tính  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  -Gv hỏi thêm để hs hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?  -Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả  -Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **E.Củng cố- dặn dò**  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà có 9 quả na trong khay.*  *+ Bạn có thêm 4 quả na nữa.*  + HS nêu: 9 + 4  - HS nêu kết quả  - HS nêu cách tính bằng cách đếm thêm hoặc đếm tiếp.  - HS ghi tên bài vào vở.  -Hs xem clip  -Hs nêu  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs lấy 9 chấm tròn vào bảng ô  -Hs lấy thêm 4 chấm tròn  -Hs thực hiện tính theo nhóm thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, vào 1 chấm tròn bên phải, miệng nói 9 + 1 bằng 10. Sau đó gộp thêm 3, nói vậy 9 + 4 = 13.  -Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính  -Hs dùng chấm tròn tính  8 + 4  -Hs trả lời: Tách 2 ở 4 gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.  - Hs lắng nghe  - HS làm một số VD:  9 + 5 = 14  7 + 6 = 13  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời ; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy 10 + 2 = 12  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs suy nghĩ và trả lời  -Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính  -Hs đọc đề  -Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi  -Hs lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**Tuần 3 Tiết 15**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.  - GV cho HS chơi trò chơi Đố vui theo nhóm 2  - GV yêu cầu HS A nêu 1 phép tính và Hs B nêu kết quả và cách tính . Sau đó đổi vai và cùng thực hiện. Nhóm nào nhanh và cộng đúng sẽ cùng thi với nhóm khác.  - GV cùng HS nhận xét. | - Lớp vận động theo nhạc bài hát*Em học toán.*  - HS tham gia chơi theo nhóm 2  - Kết thúc thời gian chơi, đại diện hs từng nhóm thi đố vui nối tiếp với bạn nhóm khác.  - HS nhận xét |
| **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS dùng bút chì nối phép tính với kết quả đúng trong vở BT.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  -Chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - Mỗi đội 4 hs lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật có phép tính phù hợp với kết quả ghi trên cánh diều.  - Gv khen đội thắng cuộc.  **Bài 2:** Tính nhẩm  GV nêu BT2.  - GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả.  ***-*** *Gv hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải.VD 9 +1 + 7 = 10 + 7 = 17*  **-** GV cho HS báo cáo kết quả.  - GV khoanh từng cột ở bài 2 và bài 2 muốn nhắc lại cho các con kiến thức gì vừa học?  *-Gv gọi hs nêu lại cách tính nhẩm bằng cách làm tròn 10 với phép tính:*  *8 + 6; 6 + 9*  **Bài 3**:Tính  - GV nêu bài tập 3.  - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài 3 vào vở  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - Gv hỏi: Con có nhận xét gì về kết quả phép tính: 9 + 2, 2 + 9 hoặc 8 + 4, 4 + 8?  - GV nhận xét, chốt nội dung: Trong phép cộng, khi đổi chỗ các SH thì tổng không thay đổi. Từ đó, nhắc hs tính chất này giúp chúng ta có thể tính nhẩm nhanh trong 1 số trường hợp.  - GV yêu cầu hs nêu thêm VD  **Bài 4: Giải toán có lời văn**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 5: Thảo luận cách tính của Đức và Dung. Em thích cách nào hơn?**  - GV cho HS quan sát và nêu nội dung bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  - GV gọi đại diệm các nhóm nhận xét và nêu lí do.  - Gv đưa thêm 1 số phép tính sau và yêu cầu hs tính theo 2 cách và nhận xét xem đối với mỗi phép tính cách nào nhanh hơn:  9 + 2, 8 + 3, 9 + 7, 8 + 8  -GV chốt: Khi thực hiện cộng có nhớ trong phạm vi 20 ta có thể lựa chọn 1 trong 2 cách đếm thêm hoặc làm tròn 10. Tuy nhiên, cách đếm thêm thường dùng trong trường hợp cộng với số bé 9 + 2, 8 +3..  **E. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. Dặn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân trong vở bài tập nối phép cộng trên mỗi tấm thẻ các con vật cầm trên tay với số thích hợp ghi trên cánh diều.  -Hai đội lên tham gia chơi  - HS đọc bài 2.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe  - HS làm trong vở bài tập.  - HS nối tiếp nêu kết quả.  - HS trả lời  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm bài vào vở. 2HS lên bảng làm.  - Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -Hs nêu một số ví dụ về vận dụng tính chất.  -Hs đọc đề  Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS xác định yêu cầu.  - HS các nhóm nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do  -Đại diện các nhóm lên trả lời.  - HS nêu cách làm từng phép tính và nêu cách làm nhanh.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung đã học: Củng cố phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe. |